

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ
Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒; Nội dung không đúng thì để trống: ☐)

Đối tượng đăng ký: **Giảng viên** ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giáo dục học;

Chuyên ngành: Quản lý Giáo dục

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGUYỄN THANH LÝ**

2. Ngày tháng năm sinh: 26/07/1981 ; Nam ☐ ; Nữ ☒ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☒

4. Quê quán: Quỳnh Giao, Quỳnh Phụ, Thái Bình

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): 109A, Nhà C, TTITQG, TDP Hoàng 19, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: Nguyễn Thanh Lý, Khoa Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục - Đại học Quốc gia Hà Nội. Số 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội .

Điện thoại di động: 0888.553.663

E-mail: lynt@vnu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- ❖ Từ tháng 08/2003 đến tháng 03/2004, là giáo viên tiếng Anh, Trường Trung cấp Nghiệp vụ Công Đoàn Giao thông Vận tải, Thanh Trì, Hà Nội.
- ❖ Từ tháng 04/2004 đến tháng 03/2009: là cán bộ đối ngoại, Trung tâm Thông tin và tri thức số, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

- ❖ Từ tháng 01/2007 đến tháng 05/2008: là giảng viên hợp đồng, Bộ môn tiếng Nước ngoài, Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội, 336 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
- ❖ Từ tháng 4/2009 -02/2017: Là cán bộ Bộ phận quan hệ quốc tế và nghiên cứu khoa học; cán bộ Khoa Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
- ❖ Từ 2/2017- đến nay: là giảng viên, Khoa Quản lý Giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số 144 Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Chức vụ hiện nay: Giảng viên chính, Ủy viên Ban Chấp hành Công đoàn Trường Đại học Giáo dục; Chủ tịch Công đoàn Khoa Quản lý giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN;

Chức vụ cao nhất đã qua:

Cơ quan công tác hiện nay: Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

Địa chỉ cơ quan: Nhà G7 – Số 144 đường Xuân Thủy, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (084.24) 7301 7123 (ext 1202)

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Không.

8. Đã nghỉ hưu từ: Chưa nghỉ hưu

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): Không

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ): Không.

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng ĐH ngày 24/06/2003, ngành: Ngôn Ngữ Anh; Chuyên ngành: Tiếng Anh phiên dịch
Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Ngoại Ngữ, ĐHQGHN, Việt Nam.
- Được cấp bằng ThS ngày 13/3/2006, ngành: Lãnh đạo và Quản lý Giáo dục;
Nơi cấp bằng ThS: Trường Đại học RMIT, Việt Nam.
- Được cấp bằng TS năm 2016, ngành: Quản lý giáo dục, chuyên ngành: Quản lý Giáo dục;
Nơi cấp bằng TS: Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN, Việt Nam.
- Được cấp bằng Trung cấp tháng 05/2025, ngành: Lý luận chính trị;
Nơi cấp bằng Trung cấp: Trường Đào tạo cán bộ Lê Hồng Phong, Hà Nội.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS: Chưa.

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Giáo dục – Đại học Quốc gia Hà Nội.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành:

Khoa học Giáo dục

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Nghiên cứu về Quản lý giáo dục (QLGD), trong đó tập trung sâu vào hai hướng chính:

- (i) Quản lý giáo dục và năng lực cán bộ quản lý trong bối cảnh đổi mới và chuyển đổi số.
- (ii) Văn hóa nhà trường và phát triển cộng đồng học tập chuyên môn trong nhà trường

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đang hướng dẫn 02 NCS; 08 HV cao học
- Đã hướng dẫn 19 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành đề tài NCKH từ cấp cơ sở trở lên: Chủ trì 02 đề tài cấp Cơ sở, tham gia 01 đề tài cấp Đại học quốc gia đã nghiệm thu, đang chủ trì 1 đề tài cấp Đại học quốc gia.
- Đã công bố 27 bài báo KH, trong đó 05 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín thuộc danh mục ISI/Scopus;
- Đã được cấp: 0 bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích;
- Số lượng sách đã xuất bản 03 trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín (03 sách CK).
- Số lượng tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế: 0

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

-  Trường Đại học Giáo dục: Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở; Giấy khen của Hiệu trưởng;
-  Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội: Giấy khen của Công đoàn Đại học Quốc gia Hà Nội;
-  Đại học Quốc gia Hà Nội: Bằng khen của Giám đốc ĐHQGHN về thành tích NCKH

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): **Không**

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tự đánh giá về tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo:

- Bản thân có đủ các tiêu chuẩn theo quy định của Luật Giáo dục: Có lập trường tư tưởng chính trị vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt; Có trình độ đào tạo đạt trình độ đạt

chuẩn về chuyên môn, nghiệp vụ; Có đủ sức khỏe để thực hiện nhiệm vụ Cơ quan giao; Có lý lịch bản thân rõ ràng và trong sạch.

- Thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục:

+ Luôn chấp hành tốt chủ trương đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; Gương mẫu thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của Nhà trường và địa phương.

+ Luôn giữ gìn phẩm chất, uy tín, danh dự nhà giáo; Tôn trọng nhân cách, đối xử công bằng, bảo vệ các quyền lợi chính đáng của người học.

+ Luôn dạy học và giáo dục theo đúng mục tiêu, nguyên lý và quy định của chương trình giáo dục; Không ngừng học tập, rèn luyện để nâng cao phẩm chất đạo đức, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, nêu gương tốt cho người học.

+ Chủ động trong công việc, có khả năng sư phạm, chú trọng kết hợp giảng dạy với nghiên cứu khoa học để nâng cao chất lượng dạy học; có ý thức xây dựng tập thể giáo dục vững mạnh, đoàn kết.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên (*):

- Tổng số: 08 năm (từ tháng 02/2017 đến nay)

- Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2019-2020	0	0	1	0	214.8	64.5	279.3/279.3/189
2	2020-2021	0	0	1	0	220.5	202.5	423/423/224
3	2021-2022	0	0	2	1	452	486	938/996/272
3 năm học cuối								
4	2022-2023	0	1	3	1	481	715.5	1196.5/1196.5/229.5
5	2023-2024	0	2	7	1	487.5	270	757.5/884.8/297,5
6	2024-2025	0	2	5	2	194.5	202,5	397 /545.5/245

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **Tiếng Anh**

a) Được đào tạo ở nước ngoài: ☐

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm đến năm

- Bảo vệ luận văn ☐ ThS ☐ hoặc luận ☐ án TS hoặc TSKH; tại nước: năm...

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước: ☒

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH Ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại Ngữ, Đại học Quốc gia Hà Nội, Số bằng: QC 017060; QĐ công nhận tốt nghiệp số 371/QĐ-ĐT ngày 24/06/2003.

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài: ☐

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ:.....

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Cử nhân ngoại ngữ, trường Đại học Ngoại Ngữ, ĐHQGHN và bằng thạc sĩ ĐH RMIT.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Hướng dẫn NCS, hoặc HVCH	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVC H	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Hồng Thanh		x	x		2018 - 2019	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1888/QĐ-ĐHGD ngày 24/10/2019 *Bằng ThS QLGD cấp 02/12/2019
2	Ngô Thị Kim Hương		x	x		2019 - 2020	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 2028/QĐ-ĐHGD ngày 09/12/2020 *Bằng ThS QLGD cấp 22/12/2020
3	Nguyễn Thị Hương (11/08/1988)		x	x		2021-2022	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1144/QĐ-ĐHGD ngày 11/7/2022 *Bằng ThS QLGD cấp 22/07/2022
4	Nguyễn Thị Hương (14/08/1984)		x	x		2021-2022	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 750/QĐ-ĐHGD ngày 30/3/2023 *Bằng ThS QLGD cấp 10/05/2023
5	Phan Thế Anh		x	x		2022-2023	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1515/QĐ-ĐHGD ngày 26/6/2023 *Bằng ThS QLGD cấp 03/07/2023
6	Phạm Công Hoà		x	x		2022-2023	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1515/QĐ-ĐHGD ngày 26/6/2023 *Bằng ThS QLGD cấp 03/07/2023
7	Phan Thanh Hương		x	x		2022-2023	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1515/QĐ-ĐHGD ngày 26/6/2023 *Bằng ThS QLGD cấp 03/07/2023
8	Đỗ Thu Hương		x	x		2023-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1055/QĐ-ĐHGD ngày 16/4/2024 *Bằng ThS QLGD cấp 25/06/2024
9	Nguyễn Thị Lan		x	x		2023-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1055/QĐ-ĐHGD ngày 16/4/2024 *Bằng ThS QLGD cấp 25/06/2024

10	Đỗ Thị Minh Nguyệt		x	x		2023-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1055/QĐ-ĐHGD ngày 16/4/2024 *Bằng ThS QLGD cấp 25/06/2024
11	Ngô Thị Hà		x	x		2023-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 3955/QĐ-ĐHGD ngày 30/12/2024 *Bằng ThS QLGD cấp 08/01/2025
12	Nguyễn Thu Hà		x	x		2023-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 3955/QĐ-ĐHGD ngày 30/12/2024 *Bằng ThS QLGD cấp 08/01/2025
13	Bùi Thị Tính		x	x		2023-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 3955/QĐ-ĐHGD ngày 30/12/2024 *Bằng ThS QLGD cấp 08/01/2025
14	Nguyễn Bích Hạnh		x	x		2023-2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 3955/QĐ-ĐHGD ngày 30/12/2024 *Bằng ThS QLGD cấp 08/01/2025
15	Phùng Đức Long		x	x		2024-2025	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 266/QĐ-ĐHGD ngày 23/01/2025 *Bằng ThS QLGD cấp 14/03/2025
16	Trần Thị Kim Thanh		x	x		2024-2025	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 266/QĐ-ĐHGD ngày 23/01/2025 *Bằng ThS QLGD cấp 14/03/2025
17	Phạm Đức Long		x	x		2024-2025	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 727/QĐ-ĐHGD ngày 14/03/2025 *Bằng ThS QLGD cấp 22/04/2025
18	Đỗ Văn Thiết		x	x		2024-2025	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 727/QĐ-ĐHGD ngày 14/03/2025 *Bằng ThS QLGD cấp 22/04/2025
19	Đào Mỹ Lệ Hằng		x	x		2024-2025	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	*QĐ cấp bằng: 1133/QĐ-ĐHGD ngày 22/4/2025 *Bằng ThS QLGD cấp 06/06/2025

*** Hiện đang hướng dẫn 02 NCS và 08 HVCH.

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai thông tin về hướng dẫn NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên

<i>TT</i>	<i>Tên sách</i>	<i>Loại sách (CK, GT, TK, HD)</i>	<i>Nhà xuất bản và năm xuất bản</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Chủ biên</i>	<i>Phản biên soạn (từ trang ... đến trang)</i>	<i>Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)</i>
I Trước khi được công nhận TS: Không							
II Sau khi được công nhận TS:							
1	Năng lực thích ứng với thay đổi của cán bộ quản lý nhà trường trong bối cảnh đổi mới giáo dục ISBN: 97860401107459	CK	NXB Giáo dục Việt Nam Năm 2017 Giấy phép xuất bản: 874/QĐ-GD-ĐN ncp ngày 24/07/2017 (223trang)	06	Thành viên	Chương 1, từ trang 1 đến trang 34	Xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Giáo dục – ĐHQGHN ngày 08/12/2024
2	Quản lý văn hoá nhà trường ISBN: 978-604-62-9790-1	CK	NXB ĐHQGHN Năm 2019 Giấy phép xuất bản: 01 KH-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 16/01/2019 (187 trang)	04	Thành viên	Chương 1-4: từ trang 01 đến trang 187	Xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Giáo dục – ĐHQGHN ngày 08/12/2024
3	Văn hoá chất lượng và quản lý chất lượng giáo dục trong kỷ nguyên số ISBN: 978-604-43-3112-6	CK	NXB ĐHQGHN năm 2019 Giấy phép xuất bản: 1408 LK-XH/QĐ-NXB ĐHQGHN ngày 11/09/2024 (535 trang)	16	Thành viên	Chương 1-7: từ trang 1 đến trang 535	Xác nhận mục đích sử dụng sách của Trường Đại học Giáo dục – ĐHQGHN ngày 08/12/2024

Trong đó, số lượng (ghi rõ các số TT) sách chuyên khảo do nhà xuất bản có uy tín xuất bản và chương sách do nhà xuất bản có uy tín trên thế giới xuất bản mà ứng viên là chủ biên sau PGS/TS: **0**

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;
- Chỉ kê khai các sách được phép xuất bản (Giấy phép XB/Quyết định xuất bản/số xuất bản), nộp lưu chiểu, ISBN (nếu có).
- **Các chữ viết tắt:** CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; phần ứng viên biên soạn cần ghi rõ từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
I	Trước khi được công nhận TS				
II	Sau khi được công nhận TS				
1	Ứng dụng công nghệ trong thực hành quản lý giáo dục- nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Giáo dục	CN	QS.17.06 Cấp Cơ sở	2017-2018	10/2018 Xếp loại: Đạt
2	Nghiên cứu biện pháp rèn luyện kỹ năng quản lý, lãnh đạo của Cán bộ Quản lý Giáo dục	TK	QG.16.62 Cấp Đại học Quốc gia HN	2016-2018	12/2018 Xếp loại: Tốt
3	Nghiên cứu văn hoá nhà trường trong chuyển đổi số: Trường hợp các trường tiểu học trên địa bàn quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội	CN	QS.22.13 Cấp Cơ sở	2023-2024	12/2024 Xếp loại: Đạt
4	Nghiên cứu năng lực lãnh đạo số của cán bộ quản lý trường phổ thông hướng tới phát triển bền vững	CN	QG.25.163 Cấp Đại học Quốc gia HN	2025-2027	Đang triển khai

Lưu ý:

- Tách thành 2 giai đoạn: Trước và sau khi bảo vệ luận án TS đối với ứng viên chức danh PGS; trước và sau khi được công nhận chức danh PGS đối với ứng viên chức danh GS;

- **Các chữ viết tắt:** CT: Chương trình; DT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chính</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
I Trước khi được công nhận Tiến sĩ (trước 3/2016)								
1	Đại học tự chủ và vấn đề nghiên cứu giảng dạy đại học	1	X	Tạp chí Quản lý Giáo dục ISSN 1859-2910			Số 26, tháng 7/2011, Trang 9-11	2011
2	Hình thành và phát triển văn hoá tổ chức đại học đa ngành đa lĩnh vực	1	X	Tạp chí Quản lý Giáo dục ISSN 1859-2910			Số 44, tháng 01/2013, Trang 35-39	2013
3	Nghiên cứu tổng quan về văn hóa tổ chức trường đại học	1	X	Tạp chí Thiết bị Giáo dục ISSN 1859-0810			Số 116 tháng 4/2015, Trang 22-24	2015
4	Các yếu tố ảnh hưởng và vai trò lãnh đạo trong quản lý văn hóa tổ chức của trường đại học ở Việt Nam hiện nay	1	X	Tạp chí Giáo dục và Xã hội ISSN 1859-3917			Số 46 (107), Tháng 1/2015, Trang 25-27	2015
II Sau khi được công nhận Tiến sĩ (sau 3/2016)								

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chín h</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
5	Văn hóa sáng tạo trong trường học: vai trò của người lãnh đạo	1	X	Kỷ yếu Hội thảo Khoa học Quốc tế Phát triển năng lực sáng tạo và cơ hội cho các ý tưởng kinh Doanh khởi nghiệp (Creativity Development and Opportunities for Business and Startup Ideas), tháng 7/2017 ISBN: 978-604-62-8736-0			727-734	Tháng 7/2017
6	School culture management skills of high school managers at present	1	X	Tạp chí Quản lý Giáo dục Journal of Education Management ISSN 1859-2910			Vol.10, No.12A, 12/2018, tr.119-124	12/2018
7	Developing novice teachers practice	5	X	Journal of Science, Education			Vol.15, No.5b,	2018

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chính</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
	through critical reflection			Science, VNU HCM Tạp Chí Khoa học: Khoa học Giáo dục, ĐHSP TP.HCM ISSN 1859-3100			2018, tr. 18-30	
8	Chính sách quản lý giảng viên các trường đại học Trung Quốc và bài học kinh nghiệm cho Việt Nam	5		Kỷ yếu Hội thảo quốc tế “Giáo dục cho mọi người”, Nxb Đại học Quốc gia Hà Nội, ISBN: 978-604-62-6622-8			Trang 576-589.	9/2018
9	Văn hoá trường học và hành vi đổi mới của sinh viên: Nghiên cứu trường hợp tại trường Đại học Giáo dục	1	X	Kỷ yếu Hội thảo quốc tế lần thứ nhất về đổi mới đào tạo giáo viên: 20 năm phát triển mô hình đào tạo giáo viên liên thông. Proceedings of 1st international conference on			Tháng 11/2029, tr. 481-493	2019

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chính</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
				innovation of teacher education: 20 years of development a model for inter- institutional teacher training. 11/2019 ISBN: 978- 604-9876-87-5				
10	Curriculum development in Higher Education- from theory to practice at VNU University of Education in the context of University Autonomy Implementation	5		Tạp chí Khoa học (VNU Journal of Science) ISSN: 2615- 9325 e-ISSN: 2588- 1159			Vol.35. No.4, pp. 37-48 Doi: https://doi.org/10.25073/2588-1159/vnuer.4309	2019
11	Đánh giá kỹ năng quản lý văn hoá ở đại học: trường hợp tại Đại học Quốc gia Hà Nội	1	X	Tạp Chí Giáo dục và Xã hội ISSN 1859-3917			Số 122 (183), tháng 5/2021, tr.34-38	2021
12	The Role of Cultural Diversity in Teaching and Learning	5	X	Proceedings on 2021 International Symposium of			24/9/2021 Tr.165-183	2021

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chính</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
	Languages in Southeast Asia			Southeast Asian Languages, Teaching and Culture ISBN 978- 986-06196-3-8				
13	Teachers' TPACK competency for the requirement of general education renovation	6		Proceedings of 1st Hanoi Forum on Pedagogical and Educational Sciences. 11/2021 ISBN: 978- 604-342-795-0			Tr.456-473	11/2021
14	Đề xuất mô hình lý thuyết về mối quan hệ của văn hoá tổ chức và quản lý nhân sự trong nhà trường ở Việt Nam	1	X	Tạp chí Quản lý giáo dục ISSN: 1859-2910			Số 1, tháng 1/2022, tr.7-14.	2022
15	Một số biện pháp quản lý đội ngũ cán bộ thư viện tại Trung tâm Thông tin - Thư viện, Đại học Quốc gia Hà Nội theo tiếp cận văn hóa tổ chức	2		Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Tập 22, Số 4/2022	2022
16	Thực trạng quản lý giáo dục kỹ năng hợp	1	X	Tạp chí Giáo dục			Tập 23 (Số đặc biệt 4),	2023

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chính</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
	tác cho học sinh thông qua hoạt động xã hội: nghiên cứu trường hợp tại trường THPT Khoa học giáo dục, Trường Đại học Giáo dục, ĐHQGHN			ISSN 2354-0753			Tháng 05/2023, tr.234-239	
17	Thực trạng giáo dục kỹ năng thể hiện sự cảm thông cho học sinh tại các trường trung học cơ sở trên địa bàn quận Cầu Giấy, Hà Nội thông qua hoạt động dạy học tiếng Anh	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN 2354-0753			Tập 23 (Số Đặc biệt 6), Tháng 6/2023, tr.334-338	2023
18	Primary School Management and Culture in Digital Transformation	1	X	VNU Journal Of Science: Education Research ISSN: 2615-9325 e-ISSN: 2588-1159			Vol.39, No.4, pp.53-61. doi:10.2507/3/2588-1159/vnuer.4835	2023
19	Transforming school culture in university-affiliated upper secondary schools	3		Proceedings of 3rd Hanoi Forum on Pedagogical and Educational Sciences ISSN: 978-604-000-000-0			pp.76-94	Tháng 11/2023

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chín h</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
20	Enhancing supportive school culture in the digital transformation: a case study in Hanoi primary schools	1	X	Proceedings of 3rd Hanoi Forum on Pedagogical and Educational Sciences ISSN: 978-604-000-000-0			pp.743-751	Tháng 11/2023
21	Assessing the Current Situation of Teaching English in Hanoi High Schools Towards Developing Communication and Cooperation Skills: Perspectives from School Managers, Teachers and Pupils	1	X	VNU Journal of Science: Education Research, ISSN: 2615-9325 e-ISSN: 2588-1159			Vol. 41, No. 1 (2025) 83-93 Doi: https://js.vnu.edu.vn/ER/article/view/5203	2025
22	Thực trạng quản lý dạy học môn tiếng Anh ở các trường THPT ở Hà Nội theo hướng phát triển năng lực giao tiếp và hợp tác	1	X	Tạp chí Giáo dục ISSN: 2354-0753			Tập 25 (Số đặc biệt 2) Tháng 3/2025, tr. 284-289	2025
23	Developing A Learning Community Model To Enhance Teachers' Professional Capacity.	5		Educational Administration: Theory and Practice	Scopus. Q4 (2024) Published: 16/4/2024		Vol. 30, Issue. 4, pp.757–764. Doi: https://doi.org/10.53555/	2024

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chín h</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (khôn g tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
							kuey.v30i4.1909	
24	Exploring the nexus of organizational culture, digital capabilities, and organizational readiness for change in primary school in digital transformation: A quantitative analysis	2	X	International Journal of Educational Methodology,	Scopus. Q4 (2023) Published : May 15, 2024		Vol.10, Issue 2, pp.325-336, Doi: https://doi.org/10.12973/ijem.10.2.325 .	2024
25	Happiness and job satisfaction: Dataset of general school teachers and administrators in implementing new curriculum	5	X	Data in Brief	Scopus Q3 Published : 8/2024		Vol.55, pp.110630– 110630. Doi: https://doi.org/10.1016/j.dib.2024.110630	2024
26	Effects of professional learning communities on job satisfaction of female teachers in Vietnam	2	X	International Journal of Evaluation and Research in Education (IJERE),	Scopus Q3. Published : 2/2025.		Vol.14, Issue 1, 85– 85. Doi: http://doi.org/10.11591/ijere.v14i1.30232	2025
27	Leading with Vision in Vietnamese Education: How Transformational Leadership Shapes Professional Learning	2	X	Research in Educational Administratio	ISI/Scopus Q3/		Vol.10, Issue.2.	2025

<i>TT</i>	<i>Tên bài báo/ báo cáo KH</i>	<i>Số tác giả</i>	<i>Là tác giả chính h</i>	<i>Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ ISSN hoặc ISBN</i>	<i>Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)</i>	<i>Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)</i>	<i>Tập, số, trang</i>	<i>Năm công bố</i>
	Communities Through the Lens of Female Educators.			n and Leadership	Published : 6/2025		Doi: 10.30828/re al.1611547	

 Trong đó, số lượng bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 03 bài với các số thứ tự 25-26-27.

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: Không

<i>TT</i>	<i>Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích</i>	<i>Tên cơ quan cấp</i>	<i>Ngày tháng năm cấp</i>	<i>Tác giả chính/ đồng tác giả</i>	<i>Số tác giả</i>
1					
2					

➤ Trong đó, các số TT của bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế

<i>TT</i>	<i>Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT</i>	<i>Cơ quan/tổ chức công nhận</i>	<i>Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)</i>	<i>Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế</i>	<i>Số tác giả</i>
1					
2					

➤ Trong đó, các số TT giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Chương trình cử nhân Quản trị trường học.	Tham gia xây dựng, rà soát chương trình	Số 681/QĐ-ĐT ngày 07 tháng 4 năm 2017 Số 3483/QĐ-ĐHGD ngày 12/11/2024	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	Số 4590/QĐ-ĐHQGHN ngày 28/11/2017	Chương trình đã được mở và hiện đang tuyển sinh
2	Chương trình bồi dưỡng quản lý giáo dục và quản trị trường học	Tham gia biên soạn nội dung các module		Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội	Số 2193/QĐ-ĐHGD ngày 01/8/2024	Chương trình đã được mở và hiện đang tuyển sinh
3	Chương trình đào tạo Thạc sĩ Quản lý giáo dục và Quản trị trường học	Tham gia hội đồng thẩm định đề cương chi tiết	Theo QĐ số 3946 ngày 30/12/2024 của Hiệu trưởng Trường ĐHGD	Trường Đại học Giáo dục, Đại học Quốc gia Hà Nội		Chương trình đã được mở và hiện đang tuyển sinh

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế*: Không

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng):

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):

- Giờ giảng dạy

+ Giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

+ Giờ chuẩn giảng dạy không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu):

- Hướng dẫn chính NCS/HVCH, CK2/BSNT:

+ Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu:

.....

+ Đã hướng dẫn chính 01 HVCH/CK2/BSNT đã có Quyết định cấp bằng ThS/CK2/BSNT (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 HVCH/CK2/BSNT được cấp bằng ThS/CK2/BSNT bị thiếu:

c) Nghiên cứu khoa học

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu:

- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS) ☐

Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu:

- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:

+ Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH; 04 ☐ CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:

+ Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được: 02 CTKH ☐

Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS)

- Không đủ điểm biên soạn sách phục vụ đào tạo:

- Không đủ điểm biên soạn giáo trình và sách chuyên khảo:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2025

NGƯỜI ĐĂNG KÝ



Nguyễn Thanh Lý